TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2025.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới

Ông Lê Xuân Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hương L, sinh năm 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2025, bản tự khai ngày 14/02/2025 của nguyên đơn chị Lê Thị Hương L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu D tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H cấp đăng ký kết hôn ngày 21/12/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và hai bên không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, hiện nay hai người đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi. Nay chị xét thấy tình cảm giữa

chị với anh D thực sự không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu D.

Về con: Chị và anh Nguyễn Hữu D có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/7/2021. Nguyện vọng của chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị Hương L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản tự khai ngày 27/02/2025 bị đơn anh Nguyễn Hữu D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Hương L tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2023 thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do anh bị tai nạn lao động nên kinh tế khó khăn, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau, nay chị L làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

Về con: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/7/2021. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Do hiện nay anh chưa có thu nhập và vì con còn nhỏ nên để chị L nuôi dưỡng đến khi chị L lấy chồng thì anh sẽ là người nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Lê Thị Hương L, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 10/3/2025 tại thôn N và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2020. Sau khi cưới chị L về sinh sống với gia đình anh D, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình như thế nào thì thôn và xã không biết nguyên nhân, nhưng năm 2023 anh D bị tai nạn lao động dẫn tới bị liệt không đi lại được mà phải ngồi xe lăn, sau đó chị L đi xuất khẩu lao động được một thời gian, gần đây chị L về và đem con về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/7/2021 hiện nay cháu đang ở với chị L.

Về sự có mặt của chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D tại địa phương: Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện H. Anh D đang có mặt tại địa phương, còn chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở.

Nay chị Lê Thị Hương L có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu D, do chị L không gửi đơn đến thôn và xã nên chính quyền địa phương

không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đề nghị không tiến hành giải, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hương L, cho chị Lê Thị Hương L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu D.

Về con: Giao cháu Nguyễn Khánh A cho chị Lê Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai đượcc ản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị L, anh D không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Hương L khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Hữu D có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/12/2020, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh D: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hơn nữa anh D bị tai nạn

lao động không làm được việc nên dẫn tới kính tế trong gia đình khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, anh D xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh D thực sự cũng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh D là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con*:* Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/7/2021 hiện nay đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, anh D cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng nhưng anh đề nghị đến khi nào chị L lấy chồng thì giao con lại cho anh nuôi.

Do cháu A còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa hiện nay anh D chưa thể đi lại được đang cần phải có người phục vụ nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng được con, do đó giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị L và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải, chị L và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Hương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hương L.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hương L được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

Về con: Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/7/2021.

Giao cho chị Lê Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A. Anh Nguyễn Hữu D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004138 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị L đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Lê Thị Hương L và anh Nguyễn Hữu D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Đức, huyện Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*